

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẤT ĐỎ
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

Bản án số: 42/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 10-10-2017

V/v: Yêu cầu ly hôn

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẤT ĐỎ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quý Cường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Thuận

2. Bà Bùi Thị Kim Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như -Thư ký TAND huyện Đất Đỏ.

- Đại diện VKSND huyện Đất Đỏ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 10-10-2017, tại trụ sở TAND huyện Đất Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 110/2017/TLST-HNGĐ ngày 23-5-2017 về tranh chấp “yêu cầu ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2017/QĐXX-ST ngày 30-8-2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 68/QĐ ngày 15-9-2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* bà Lê Thị A – sinh năm: 1986 (có mặt).

Địa chỉ: kp T, tt M, huyện Đất Đỏ, BRVT.

2. *Bị đơn:* ông Nguyễn Văn T – sn : 1986.

Địa chỉ: kp H, tt M, huyện Đất Đỏ, BRVT.

(ông T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện ngày 17-5-2017 và quá trình tố tụng tại tòa án, nguyên đơn bà Lê Thị A trình bày:* bà A và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn vào tháng 7 năm 2014. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn do ông T không biết lo cho gia đình, thường hay nhậu nhẹt kiếm chuyện vô cớ và gây nợ nần dẫn đến vợ chồng

thường xuyên cãi vã không còn hạnh phúc và không thể hàn gắn được. Từ cuối tháng 5 năm 2017 vợ chồng ly thân cho đến nay, vì tình cảm vợ chồng không còn nên bà A yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: bà A ông T có 01 người con tên Nguyễn K, sinh ngày 05-3-2015 hiện đang ở với bà A từ ngày vợ chồng ly thân. Sau khi ly hôn bà A xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: bà A khai không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

- *Đối với ông Nguyễn Văn T:* Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay ông T vắng mặt không có lý do mặc dù Tòa án đã niêm yết các thông báo công khai và triệu tập hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử tuyên bố xử vắng mặt ông T (Điều 227 BLTTDS). Tại biên bản xác minh ngày 12-6-2017 của TAND huyện Đất Đỏ thể hiện: mâu thuẫn vợ chồng thể nào địa phương không rõ nhưng có cãi nhau trong gia đình.

- Đại diện VKS phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Tòa án thực hiện đúng theo quy định BLTTDS.

+ Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Văn T và bà A được trực tiếp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. HĐXX nhận định:

[1]. Bà Lê Thị A và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 nên hôn nhân này là hợp pháp. Trong thời gian chung sống, vợ chồng hạnh phúc một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn vì tính tình không hòa hợp thường hay cãi vã, không tôn trọng và không còn quan tâm lẫn nhau nên đã ly thân từ tháng 5-2017. Xét thấy tình cảm vợ chồng bà A ông T không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, bà A nhất quyết ly hôn còn ông T không đến tòa án. Từ đó cho thấy ông T từ bỏ quyền lợi của mình nên HĐXX chấp nhận cho bà A được ly hôn với ông T.

[2]. Về con chung: có 01 người con tên Nguyễn K, sinh ngày 05-3-2015 hiện đang ở với bà A từ ngày vợ chồng ly thân. Sau khi ly hôn bà A xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông T cấp dưỡng. Xét thấy yêu cầu của bà A là phù hợp nên chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung và nợ chung: bà A khai không có nên không xét đến.

[4]. Về án phí: bà A phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điều 227 BLTTDS; Tuyên xử:

2. Về quan hệ hôn nhân: bà Lê Thị A được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

3. Về con chung: bà Lê Thị A được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn K – sinh ngày 05-3-2015. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con do bà A không yêu cầu.

Ông T được quyền thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không xét đến.

5. Về án phí: bà Lê Thị A phải chịu 300.000đ án phí HNGĐ-ST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số 04133 ngày 20-5-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đất Đỏ. Bà A đã nộp đủ án phí. Ông T không phải chịu án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (đối với đương sự vắng mặt thời hạn trên được tính từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BRVT;
- VKSND h Đất Đỏ;
- THA h Đất Đỏ;
- Đương sự;
- Lưu V.phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Lê Quý Cường